

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định liên chính và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Điện lực

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Luật số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009, năm 2019, năm 2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 131/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về Luật Dữ liệu;

Căn cứ Luật số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội về Luật Lưu trữ;

Căn cứ Luật số 125/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và những vấn đề chung;

Căn cứ Nghị định số 125/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ quy định về hoạt động Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2557/QĐ-BKHCN ngày 25/5/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Hướng dẫn về liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 30/5/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-ĐHDL ngày 11/6/2026 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế hoạt động Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

*Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về liêm chính và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Điện lực”.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trường các đơn vị: Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế, Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Tổ chức - Hành chính, các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Điện lực và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để th/h);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo th/h);
- Lưu: VT, QLKH&HTQT, HPTT(03).

  
 Đinh Văn Châu

## QUY ĐỊNH

### Về liêm chính và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Điện lực

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1618/QĐ-ĐHDL ngày 19 tháng 6 năm 2026  
của Trường Đại học Điện lực)

## Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định về Liêm chính và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Điện lực (sau đây gọi tắt là “Quy định”) quy định các nguyên tắc, yêu cầu và hành vi tuân thủ liêm chính trong hoạt động Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Điện lực (sau đây gọi tắt là “Trường” hoặc “Nhà trường”).

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia vào các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường, bao gồm cả tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Trường tài trợ hoặc chủ trì, cũng như các cá nhân, tổ chức có liên quan về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm trong các hoạt động nêu trên.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Liêm chính trong nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH-CN&ĐMST)* là việc tuân thủ các nguyên tắc trung thực, trách nhiệm, công bằng và minh bạch của người thực hiện nghiên cứu, nhằm bảo đảm tính tin cậy và hợp pháp trong các hoạt động KH-CN&ĐMST.

2. *Đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH-CN&ĐMST)* là tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực về tính trung thực, minh bạch, công bằng, khách quan, tôn trọng con người và xã hội mà các nhà nghiên cứu cần tuân thủ trong quá trình nghiên cứu KH-CN&ĐMST.

3. *Hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN)* trong cơ sở giáo dục đại học là các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, ứng dụng công nghệ, cung cấp dịch vụ KH&CN, phát huy sáng kiến và thực hiện các hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển KH&CN gắn liền với đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần vào sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

4. *Hoạt động đổi mới sáng tạo (ĐMST)* trong cơ sở giáo dục đại học là quá trình tạo ra và áp dụng các thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ hoặc giải pháp quản lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế – xã hội.

5. *Xung đột lợi ích* là tình huống mà lợi ích cá nhân, tổ chức có thể ảnh hưởng hoặc bị cho là ảnh hưởng đến tính trung thực, khách quan, độc lập trong nghiên cứu, tư vấn, phản biện, đánh giá khoa học.

6. *Dữ liệu nghiên cứu* là toàn bộ thông tin, số liệu, kết quả quan sát, thí nghiệm hoặc phân tích được thu thập, xử lý và sử dụng trong quá trình nghiên cứu khoa học.

7. *Đạo văn* là việc sử dụng từ ngữ, ý tưởng, đoạn văn, số liệu hoặc tài sản trí tuệ của người khác mà không trích dẫn nguồn rõ ràng và hợp lệ. Sử dụng, công bố sản phẩm do thuê hoặc nhờ người khác thực hiện dưới tên mình, ngoại trừ các nội dung thuộc phương pháp nghiên cứu tiêu chuẩn hoặc dữ liệu nền tảng buộc phải lặp lại.

8. *Tự đạo văn* là việc sử dụng lại các đoạn văn, dữ liệu, kết quả đã được chính cá nhân công bố trước đó trong một công bố khoa học mới mà không trích dẫn nguồn theo quy định. Không coi là tự đạo văn đối với việc phát triển, mở rộng kết quả từ đề tài nghiên cứu, luận văn, luận án, báo cáo tiến độ hoặc công bố trước đó nếu tác giả trích dẫn, công khai nguồn gốc, làm rõ phần đóng góp mới và tuân thủ quy định của cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo, tổ chức tài trợ hoặc nhà xuất bản.

9. *Ngụy tạo dữ liệu/kết quả nghiên cứu* là việc bịa ra dữ liệu hoặc kết quả nghiên cứu rồi ghi nhận, báo cáo hoặc công bố như là dữ liệu/kết quả có thật.

10. *Giả mạo dữ liệu* là việc can thiệp, sửa đổi, lược bỏ, thay thế, sắp xếp, xử lý dữ liệu, quy trình, thiết bị, tài liệu hoặc kết quả theo cách làm sai lệch bản chất của hồ sơ nghiên cứu.

11. *Hành vi làm sai lệch bản chất nghiên cứu* là việc thay đổi, ngụy tạo, giả mạo, bỏ sót hoặc truyền đạt sai dữ liệu, kết quả nghiên cứu khoa học.

12. *Trùng lặp* là sự tương đồng về nội dung hoặc ý tưởng giữa hai hoặc

nhiều tài liệu, thể hiện qua việc lặp lại các từ ngữ, cụm từ hoặc câu văn. Trùng lặp có thể xuất phát từ nội dung phổ thông hoặc từ việc trích dẫn hợp lệ các nguồn tài liệu tham khảo.

13. *Người nghiên cứu* là các cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN, bao gồm: nhà khoa học, giảng viên, nghiên cứu viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên và cộng tác viên.

14. *Người học* bao gồm nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên đang theo học tại Trường hoặc tham gia các chương trình đào tạo, chương trình liên kết do Trường phê duyệt.

15. *Công bố khoa học* là các sản phẩm khoa học được xuất bản dưới dạng bài báo trên tạp chí khoa học, sách hoặc chương sách, bài viết trong kỷ yếu hội nghị, hội thảo (dưới dạng in ấn hoặc điện tử), có mã số xuất bản và được xét duyệt bởi các tổ chức chuyên môn hoặc các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế như Scopus, Web of Science (WoS) hoặc các hệ thống tương đương.

16. *Dữ liệu gốc* là dữ liệu ban đầu được thu thập, ghi nhận hoặc tạo ra trực tiếp trong quá trình nghiên cứu, bao gồm dữ liệu thô, nhật ký thí nghiệm, phiếu khảo sát, bản ghi phỏng vấn, mã nguồn, tệp mô phỏng, dữ liệu đo đạc, hình ảnh, âm thanh, mẫu vật, bản thảo và các tài liệu khác có khả năng chứng minh, truy xuất, kiểm chứng kết quả nghiên cứu.

17. *Tác giả liên hệ* là tác giả được nhóm tác giả thống nhất giao trách nhiệm liên hệ với tạp chí, nhà xuất bản, hội nghị, cơ quan quản lý hoặc tổ chức có liên quan trong quá trình nộp, phản biện, công bố, giải trình và xử lý các vấn đề phát sinh đối với công trình khoa học; tác giả liên hệ không đương nhiên có quyền quyết định thay các đồng tác giả nếu không có thỏa thuận hợp lệ.

### **Điều 3. Mục đích ban hành Quy định**

1. Xây dựng và duy trì môi trường học thuật đề cao tính trung thực, công bằng, minh bạch; đồng thời nâng cao trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động KHCN&ĐMST của Trường.

2. Nâng cao chất lượng chuyên môn, giá trị khoa học và tính liêm chính trong các sản phẩm KHCN&ĐMST do Trường triển khai và công bố.

3. Làm cơ sở cho việc giám sát, kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động KHCN&ĐMST; đồng thời phục vụ việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm liêm chính theo quy định hiện hành.

#### **Điều 4. Các hành vi vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp**

1. Các hành vi vi phạm liêm chính khoa học, bao gồm:

- a) Ngụy tạo dữ liệu, kết quả nghiên cứu;
- b) Giả mạo dữ liệu;
- c) Đạo văn dưới mọi hình thức;
- d) Ghi tên tác giả không đúng thực tế hoặc loại bỏ tác giả có đóng góp thực sự;
- đ) Cản trở, đe dọa, ép buộc, can thiệp vào quá trình đánh giá, phản biện, xét duyệt bản thảo công bố khoa học;

e) Các hành vi vi phạm quy tắc liêm chính khoa học quy định tại Điều 5 Quy định này;

*g) Các hành vi vi phạm khác do Nhà trường bổ sung phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước.*

2. Các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp, bao gồm:

- a) Che giấu rủi ro gây hậu quả nghiêm trọng;
- b) Truyền bá thông tin sai sự thật, xuyên tạc kết quả nghiên cứu;
- c) Không có sự đồng ý tự nguyện bằng văn bản hoặc hình thức tương tự của đối tượng nghiên cứu khi nghiên cứu trên người;
- d) Tiết lộ dữ liệu nhạy cảm thu thập trong nghiên cứu mà không được phép;
- đ) Sử dụng thiết bị, kinh phí, vật tư phục vụ mục đích cá nhân;
- e) Không công khai quan hệ tài chính, nguồn tài trợ, các xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập, kết quả nghiên cứu;

g) Thử nghiệm công nghệ hoặc sản phẩm mới gây tác động tiêu cực đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên hoặc sức khỏe cộng đồng mà không có biện pháp đánh giá tác động và kiểm soát;

h) Thực hiện nghiên cứu xâm phạm nhân phẩm, danh dự, quyền riêng tư của cá nhân, cộng đồng;

i) Các hành vi vi phạm nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp quy định tại Điều 6 Quy định này;

*k) Các hành vi vi phạm khác do Nhà trường bổ sung phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước.*

3. Các hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xem xét là vi phạm nghiêm trọng liêm chính khoa học, đạo đức nghề nghiệp khi có dấu hiệu cố ý, che giấu, cản trở xác minh, gây hậu quả nghiêm trọng, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác hoặc tái phạm; trong đó đặc biệt nghiêm trọng là các hành vi ngụy tạo dữ liệu, giả mạo dữ liệu, đạo văn có hệ thống, mua bán tên tác giả, thao túng trích dẫn, che giấu xung đột lợi ích hoặc làm sai lệch bản chất nghiên cứu.

## **Chương II.**

### **QUY TẮC LIÊM CHÍNH VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

#### **Điều 5. Nguyên tắc liêm chính khoa học**

Liêm chính trong hoạt động KHCN&ĐMST là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo trong KH&CN; đồng thời là thước đo uy tín học thuật của Nhà trường cũng như của từng cá nhân tham gia hoạt động nghiên cứu. Nguyên tắc chung về liêm chính trong hoạt động KHCN&ĐMST của Trường Đại học Điện lực bao gồm:

1. Trung thực, khách quan và minh bạch trong toàn bộ quá trình thực hiện hoạt động KHCN&ĐMST, trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Nhà trường.
2. Tôn trọng quyền tác giả và quyền sở hữu trí tuệ, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu, công bố và ứng dụng kết quả KHCN&ĐMST.
3. Thực hiện trách nhiệm giải trình đối với quá trình thực hiện và kết quả các nhiệm vụ KHCN&ĐMST được giao.
4. Tuân thủ đầy đủ các điều khoản và cam kết trong hợp đồng, thỏa thuận hợp tác với các tổ chức, cá nhân, đối tác có liên quan đến hoạt động KHCN&ĐMST.

#### **Điều 6. Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp**

Mọi cá nhân tham gia hoạt động KHCN&ĐMST phải tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp sau:

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, không gây tổn hại đến xã hội và môi trường hoặc vi phạm các giá trị nhân văn.
2. Tôn trọng, bảo đảm an toàn và phẩm giá của đối tượng nghiên cứu, đặc biệt là con người. Không xâm phạm quyền và lợi ích của đối tượng nghiên cứu.

3. Bảo mật thông tin và bảo vệ quyền riêng tư của đối tượng nghiên cứu.
4. Không lạm dụng tài nguyên nghiên cứu vào mục đích cá nhân.
5. Công khai các xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập hoặc kết quả nghiên cứu.
6. Tôn trọng đồng nghiệp và cộng đồng khoa học.

**Điều 7. Liêm chính trong đề xuất và tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Trong quá trình đề xuất và tham gia tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải tuân thủ nghiêm các nguyên tắc liêm chính trong hoạt động KH&CN, cụ thể như sau:

1. Không sao chép, sử dụng trái phép ý tưởng, nội dung nghiên cứu của người khác dưới bất kỳ hình thức nào khi xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN.
2. Không sử dụng lại nhiệm vụ đã được phê duyệt, đang thực hiện hoặc đã hoàn thành để đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc xin tài trợ nghiên cứu tại tổ chức khác dưới danh nghĩa một nhiệm vụ mới, trừ trường hợp kế thừa, phát triển được thuyết minh rõ ràng và minh bạch.
3. Không tự ý ghi tên hoặc giả mạo chữ ký của người khác trong danh sách thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản hoặc có minh chứng xác nhận về sự đồng ý.
4. Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn, mối quan hệ cá nhân hoặc lợi ích vật chất để tác động, gây ảnh hưởng đến quá trình tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN vì mục đích cạnh tranh không lành mạnh hoặc trục lợi cá nhân.
5. Phải bảo mật thông tin của hồ sơ đề xuất;
6. Tuân thủ quy định của pháp luật, không gây tổn hại đến xã hội và môi trường hoặc vi phạm các giá trị nhân văn.
7. Các nghiên cứu y sinh học trên đối tượng con người phải tuân thủ hướng dẫn của Bộ Y tế và các bộ, ngành khác có liên quan.
8. Các nội dung khác do Nhà trường bổ sung phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước.

**Điều 8. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Thực hiện đầy đủ nội dung và phương pháp nghiên cứu theo đề cương

nhiệm vụ KH&CN đã được phê duyệt; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định nội bộ của Nhà trường.

2. Trung thực, khách quan và minh bạch trong nghiên cứu, thu thập, phân tích, xử lý và đánh giá kết quả; không làm sai lệch, ngụy tạo, giả mạo dữ liệu và kết quả nghiên cứu.

3. Bảo đảm tính minh bạch trong quá trình thực hiện nghiên cứu khoa học. Đối với những nội dung không thể công khai vì lý do chính đáng, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu phải cung cấp giải trình phù hợp, căn cứ trên các quy định của pháp luật và quy định của Nhà trường.

4. Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và ghi nhận đầy đủ, chính xác sự đóng góp của các cá nhân, tổ chức liên quan; không đưa tên người không tham gia thực tế vào danh sách tác giả.

5. Không che giấu rủi ro có thể xảy ra, đặc biệt là các rủi ro có thể gây hậu quả nghiêm trọng.

6. Không truyền bá thông tin sai sự thật, xuyên tạc kết quả nghiên cứu.

7. Không thực hiện nghiên cứu xâm phạm nhân phẩm, danh dự, quyền riêng tư của cá nhân, cộng đồng; không tiết lộ dữ liệu nhạy cảm khi chưa được phép; bảo mật thông tin và bảo vệ quyền riêng tư của đối tượng nghiên cứu.

8. Không lạm dụng tài nguyên nghiên cứu vào mục đích cá nhân; không thử nghiệm công nghệ, sản phẩm mới gây tác động tiêu cực đến môi trường, tài nguyên, sức khỏe cộng đồng mà không có biện pháp đánh giá tác động và kiểm soát.

9. Chịu trách nhiệm giải trình đối với kết quả nghiên cứu trước tổ chức chủ trì, cơ quan tài trợ, cộng đồng khoa học và xã hội khi được yêu cầu.

10. Các nội dung khác do Nhà trường bổ sung phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước..

## **Điều 9. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong xây dựng báo cáo khoa học và công bố khoa học**

1. Không được xâm phạm hoặc làm ảnh hưởng đến quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở hành vi đạo văn của người khác hoặc tự đạo văn. Không được trích dẫn sai nguồn, trích dẫn không đầy đủ hoặc không chính xác tài liệu tham khảo sử dụng trong quá trình nghiên cứu và công bố khoa học.

2. Sản phẩm KHCN&ĐMST có dấu hiệu cần rà soát về đạo văn, trùng lặp khi tỷ lệ trùng lặp từ 30% tổng nội dung trở lên, sau khi loại trừ tài liệu tham khảo, trích dẫn hợp lệ, thuật ngữ chuyên ngành, công thức, thông số kỹ thuật và các nội dung phổ thông hoặc bắt buộc lặp lại. Tỷ lệ này chỉ là ngưỡng cảnh báo ban đầu; việc kết luận vi phạm phải căn cứ vào bản chất nội dung trùng lặp, mức độ đóng góp mới, quy định liên quan và kết luận của cấp có thẩm quyền.

3. Trung thực trong việc trình bày kết quả nghiên cứu, không được bịa đặt, làm sai lệch hoặc ngụy tạo dữ liệu, thông tin trong báo cáo khoa học và các công bố khoa học dưới mọi hình thức.

4. Đánh giá khách quan, chính xác và công bằng đối với kết quả nghiên cứu của tất cả thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Việc xác định tác giả và đồng tác giả của các sản phẩm khoa học phải phản ánh đúng mức độ đóng góp thực tế. Nghiêm cấm hành vi đưa tên những cá nhân không tham gia nghiên cứu vào danh sách đồng tác giả vì mục đích vụ lợi hoặc vì các động cơ không chính đáng khác.

5. Việc ghi tên và không ghi tên trong các ấn phẩm khoa học phải có sự đồng thuận của các đồng tác giả, trừ trường hợp đã có thỏa thuận khác bằng văn bản từ trước. Khi công bố, phải thực hiện việc tuyên bố quyền tác giả theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Nhà trường.

6. Nghiêm cấm việc bán, tặng hoặc chuyển nhượng kết quả nghiên cứu cho cá nhân, tổ chức khác nhằm mục đích sử dụng vào các hoạt động trái với thông lệ và chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

7. Không được ghi tên cơ quan/đơn vị công tác khác với Trường Đại học Điện lực trong các công bố khoa học đối với các sản phẩm sở hữu trí tuệ thuộc về Trường, trừ trường hợp có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự chấp thuận bằng văn bản của Nhà trường.

8. Không nộp đồng thời kết quả ở nhiều tạp chí, hội thảo. Không công bố lặp lại không minh bạch. Không tách nhỏ kết quả để tăng số lượng công bố mà không có giá trị học thuật độc lập; bảo đảm trích dẫn minh bạch, kiểm soát tỷ lệ tự trích dẫn và tỷ lệ trùng lặp theo quy định của từng tạp chí, hội thảo.

9. Nghiêm cấm các hành vi trục lợi học thuật, bao gồm nhưng không giới hạn ở: mượn danh đối tác, mua bán hoặc trao đổi tên tác giả, gắn tên người không có đóng góp chuyên môn, loại bỏ người có đóng góp thực chất, gửi công bố trùng lặp, thao túng chỉ số trích dẫn, sử dụng trái phép dữ liệu, kết quả, tài sản trí tuệ

hoặc uy tín học thuật của Trường, của tổ chức/cá nhân khác để phục vụ lợi ích riêng.

10. Không được công bố bài báo khoa học trên tạp chí, kỷ yếu, nhà xuất bản hoặc nền tảng công bố bị cơ quan có thẩm quyền, cơ sở dữ liệu khoa học, nhà xuất bản, tổ chức đánh giá học thuật hoặc Nhà trường cảnh báo chính thức về nguy cơ kém chất lượng, vi phạm liêm chính, thiếu phản biện khoa học, bị loại khỏi danh mục uy tín vì lý do liêm chính hoặc không đáp ứng chuẩn mực xuất bản khoa học.

11. Ghi nhận đầy đủ, chính xác trong báo cáo khoa học và các công bố khoa học mọi sự tài trợ, hỗ trợ về tài chính, cơ sở vật chất, chuyên môn hoặc nguồn lực khác của tổ chức, cá nhân có liên quan, theo đúng quy định của pháp luật và của Nhà trường.

12. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm việc tôn trọng quyền tác giả, quyền liên quan và các quyền sở hữu khác đối với sản phẩm KH&CN.

13. Phải cải chính, đính chính, rút bài khi có hành vi vi phạm và hoàn trả kinh phí liên quan đến vi phạm khi được yêu cầu.

*13. Các nội dung khác do Nhà trường bổ sung phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước.*

### **Điều 10. Liêm chính trong xác lập quyền sở hữu trí tuệ**

1. Việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm KH&CN phải tuân thủ đầy đủ các quy định của “*Quy định về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu của Trường Đại học Điện lực*” và các văn bản hướng dẫn có liên quan do Nhà trường ban hành.

2. Tuân thủ pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ khi đăng ký tại Việt Nam; tuân thủ điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và pháp luật của quốc gia tiếp nhận khi đăng ký ở nước ngoài.

3. Trung thực, đầy đủ và chính xác khi kê khai tên chủ sở hữu, tác giả, đồng tác giả, chủ thể quyền, tỷ lệ đóng góp, nguồn gốc dữ liệu, nguồn gốc giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các thông tin có liên quan khi xác lập quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài; không đứng tên, đồng đứng tên, chuyển giao hoặc đăng ký quyền sở hữu trí tuệ trái với đóng góp thực tế, thỏa thuận hợp lệ và quy định của pháp luật.

*4. Các nội dung khác do Nhà trường bổ sung phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước.*

### **Điều 11. Liêm chính khoa học trong quá trình tư vấn, phản biện, đánh giá khoa học**

1. Không nhận tư vấn, phản biện, đánh giá đối với các đề xuất nghiên cứu khoa học hoặc sản phẩm khoa học không thuộc chuyên môn, nghiệp vụ của mình.
2. Công khai các xung đột lợi ích và không nhận tư vấn, phản biện, đánh giá trong trường hợp có xung đột lợi ích.
3. Thực hiện phản biện, đánh giá với tinh thần trách nhiệm, trung thực, công tâm, không thỏa hiệp với các hành vi sai trái, không thiên vị; không để quan hệ cá nhân, lợi ích nhóm hay vật chất chi phối kết quả.
4. Tôn trọng và cầu thị khi tiếp nhận các ý kiến phản biện, đánh giá khoa học từ người khác, không có hành vi hoặc thái độ trả đũa đối với các ý kiến phản biện trái chiều.
5. Không có hành vi, lời nói hoặc thái độ trả đũa đối với những người đưa ra ý kiến phản biện không đồng thuận, bảo đảm giữ gìn môi trường học thuật dân chủ, lành mạnh, tôn trọng sự khác biệt về quan điểm khoa học.
6. Phải bảo đảm bí mật thông tin trong quá trình tư vấn, phản biện, đánh giá; không cố ý trì hoãn hoặc gây ảnh hưởng đến kết quả.
7. *Các nội dung khác do Nhà trường bổ sung phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước.*

### **Điều 12. Liêm chính trong ứng dụng kết quả nghiên cứu, đề xuất khen thưởng và sử dụng tài chính**

1. Không sử dụng thiết bị, kinh phí, vật tư phục vụ mục đích cá nhân.
2. Công khai mối quan hệ tài chính, nguồn tài trợ nghiên cứu và các xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập, kết quả nghiên cứu.
3. Không tự ý sử dụng công trình, kết quả nghiên cứu hoặc sản phẩm của tập thể tác giả để đăng ký dự thi, xét khen thưởng, báo cáo thành tích, thương mại hóa, chuyển giao, công bố, sử dụng làm điều kiện xét duyệt hoặc phục vụ các mục tiêu khác khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của các tác giả có liên quan hoặc chưa được phép theo thỏa thuận, quy chế của Nhà trường và quy định pháp luật.
4. Không bịa đặt, ngụy tạo dữ liệu, kết quả nhằm được công nhận, đề xuất hoặc xét khen thưởng. Không giả mạo chữ ký, tài liệu, thông tin trong hồ sơ thanh, quyết toán tài chính; bảo đảm minh bạch trong quản lý tài chính nhiệm vụ

khoa học và công nghệ.

**Điều 13. Liêm chính trong chuyển giao kết quả nghiên cứu, sản phẩm khoa học và công nghệ**

1. Quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu được tài trợ từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước phải tuân thủ các cam kết trong hợp đồng, thỏa thuận giữa các bên.
2. Chuyển giao kết quả, sản phẩm hình thành từ nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước phải theo đúng pháp luật Việt Nam và hướng dẫn của Nhà trường.
3. Chuyển giao có yếu tố nước ngoài phải tuân thủ pháp luật nước sở tại, pháp luật Việt Nam và các Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, quản lý tài sản trí tuệ của Nhà trường.

**Điều 14. Liêm chính trong hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ**

1. Không tự ý lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN của người khác để làm điều kiện đăng ký hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực.
2. *Các nội dung khác do Nhà trường bổ sung phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước.*

**Điều 15. Liêm chính trong thu thập, sử dụng và quản lý dữ liệu nghiên cứu**

1. Thu thập dữ liệu khách quan, đầy đủ, truy xuất được; không chọn lọc dữ liệu để đạt kết quả mong muốn.
2. Ghi chép nhật ký nghiên cứu, không xóa dấu vết chỉnh sửa; lưu cả dữ liệu chưa công bố.
3. Lưu trữ, sao lưu, bảo mật và chia sẻ dữ liệu phù hợp.
4. Không mua dữ liệu nghiên cứu giả hoặc thuê bên thứ ba tạo dữ liệu không minh bạch.
5. *Các nội dung khác do Nhà trường bổ sung phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước.*

**Điều 16. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong trích dẫn tài liệu**

1. Ưu tiên trích dẫn nguồn gốc ban đầu; trích dẫn thứ cấp phải ghi rõ.
2. Không trích dẫn sai ngữ cảnh; không cố ý bỏ qua tài liệu quan trọng trái chiều.

3. Không thêm tài liệu không đọc hoặc không liên quan.
4. Không tham gia các hoạt động thao túng trích dẫn (cố tình làm sai lệch, thổi phồng hoặc sử dụng không đúng quy tắc các nguồn tài liệu tham khảo)
5. Không ép tác giả trích dẫn tài liệu không cần thiết.
6. *Các nội dung khác do Nhà trường bổ sung phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước.*

### **Điều 17. Liêm chính khoa học trong hoạt động xuất bản**

Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng và các đơn vị xuất bản kết quả nghiên cứu, báo cáo khoa học của Trường có trách nhiệm:

1. Xây dựng quy trình phản biện minh bạch; quản lý xung đột lợi ích của biên tập viên, phản biện; lưu hồ sơ phản biện.
2. Xử lý khiếu nại, cải chính, rút bài; không thao túng trích dẫn để tăng chỉ số.
3. Có cơ chế thông tin đến cơ quan tài trợ, tổ chức khoa học và công nghệ sau khi có kết luận vi phạm/không vi phạm để cải chính, rút bài hoặc xử lý theo quy định.
4. *Các nội dung khác do Nhà trường bổ sung phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước.*

### **Điều 18. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp khi sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI)**

1. Không sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo dữ liệu giả, kết quả nghiên cứu giả, hình ảnh giả, biểu đồ giả, tài liệu tham khảo không có thật hoặc bất kỳ nội dung nào nhằm làm sai lệch kết quả nghiên cứu, đánh giá, báo cáo hoặc công bố khoa học.
2. Không sử dụng thông tin, tài liệu, số liệu hoặc trích dẫn do trí tuệ nhân tạo tạo ra nhưng chưa được kiểm chứng từ các nguồn đáng tin cậy làm căn cứ khoa học hoặc tài liệu tham khảo chính thức.
3. Người sử dụng có trách nhiệm kiểm tra, xác minh tính chính xác, đầy đủ, khách quan và hợp pháp của mọi nội dung do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tạo ra trước khi sử dụng, công bố hoặc phát hành.
4. Phải công khai, minh bạch việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu, học thuật và hoạt động nghề nghiệp; cung cấp đầy đủ tên công cụ, nhà cung

cấp, phiên bản (nếu có), mục đích, phạm vi và mức độ sử dụng trí tuệ nhân tạo trong quá trình thực hiện công việc.

5. Ghi nhận rõ trong báo cáo, luận văn, luận án, bài báo khoa học hoặc sản phẩm chuyên môn các nội dung được tạo ra hoàn toàn hoặc một phần bởi trí tuệ nhân tạo khi việc công bố đó là cần thiết theo quy định của cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo, đơn vị nghiên cứu hoặc nhà xuất bản.

6. Không sử dụng trí tuệ nhân tạo để thực hiện hành vi đạo văn, sao chép, chiếm đoạt quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ hoặc che giấu nguồn gốc thực sự của nội dung.

7. Không sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo lập, chỉnh sửa hoặc làm sai lệch bằng chứng, hồ sơ, tài liệu, kết quả đánh giá, dữ liệu thí nghiệm, dữ liệu khảo sát hoặc các tài liệu phục vụ hoạt động quản lý, nghiên cứu và đào tạo.

8. Không nhập, tải lên hoặc chia sẻ trên các nền tảng trí tuệ nhân tạo dữ liệu mật, bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu nghiên cứu chưa công bố hoặc các thông tin thuộc danh mục hạn chế tiếp cận, trừ trường hợp được phép theo quy định của pháp luật và quy định của cơ quan có thẩm quyền.

9. Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo phải tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng, quyền sở hữu trí tuệ, đạo đức nghiên cứu và các quy định pháp luật có liên quan.

10. Không sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo ra hoặc phát tán thông tin sai sự thật, thông tin gây nhầm lẫn, nội dung phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc các nội dung vi phạm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

11. Tác giả, nhóm nghiên cứu, người học hoặc người sử dụng không được ghi nhận trí tuệ nhân tạo là tác giả, đồng tác giả hoặc chủ thể chịu trách nhiệm học thuật đối với công trình nghiên cứu, bài viết hoặc sản phẩm chuyên môn.

12. Trí tuệ nhân tạo chỉ được coi là công cụ hỗ trợ. Cá nhân, tổ chức sử dụng trí tuệ nhân tạo phải chịu trách nhiệm cuối cùng về tính chính xác, trung thực, hợp pháp, đạo đức và chất lượng của mọi nội dung, sản phẩm hoặc quyết định được tạo ra với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo.

13. Việc vi phạm các quy định về sử dụng trí tuệ nhân tạo quy định tại Điều này được xem xét, xử lý theo quy định về liêm chính khoa học, đạo đức nghề nghiệp, nội quy của cơ quan, tổ chức và các quy định pháp luật có liên quan.

### **Điều 19. Liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong hợp tác học thuật và hợp tác quốc tế**

1. Hợp tác phải có thỏa thuận trước về dữ liệu, tác giả, quyền sở hữu trí tuệ, kinh phí và giải quyết tranh chấp.
2. Kiểm tra tính hợp pháp của dữ liệu từ đối tác.
3. Nếu đối tác vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp nghiêm trọng thì có thể tạm dừng hợp tác theo quyết định của Hiệu trưởng hoặc cấp có thẩm quyền.
4. *Các nội dung khác do Nhà trường bổ sung phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước.*

### **Chương III.**

### **CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VI PHẠM VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CHỦ THỂ**

#### **Điều 20. Các biện pháp phòng ngừa**

1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn và yêu cầu tuân thủ các quy định về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trước khi triển khai và trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng định kỳ hằng năm hoặc khi cần thiết về liêm chính khoa học, đạo đức nghiên cứu, quản lý dữ liệu nghiên cứu, sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong nghiên cứu khoa học.
3. Yêu cầu chủ nhiệm nhiệm vụ, thành viên chính và các cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ký cam kết tuân thủ các quy định về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trước khi tham gia nghiên cứu.
4. Bắt buộc lưu giữ đầy đủ dữ liệu gốc, sổ tay hoặc nhật ký nghiên cứu, hồ sơ khảo sát, hồ sơ thí nghiệm, các phiên bản thảo, hồ sơ đồng thuận tham gia nghiên cứu, hồ sơ phê duyệt đạo đức (nếu có) và các tài liệu liên quan khác theo thời hạn quy định của cơ quan quản lý hoặc cơ quan tài trợ.
5. Thực hiện rà soát trùng lặp, đạo văn và khi cần thiết, kiểm tra dấu hiệu sử dụng trí tuệ nhân tạo bằng phần mềm hoặc công cụ phù hợp do Nhà trường cung cấp, chấp thuận hoặc hướng dẫn trước khi nộp báo cáo tổng hợp, bài báo khoa học, luận văn, luận án, hồ sơ nghiệm thu hoặc hồ sơ công bố kết quả nghiên cứu.

6. Yêu cầu kê khai đầy đủ và trung thực các nguồn tài trợ, hỗ trợ nghiên cứu, xung đột lợi ích, đóng góp của từng tác giả, hỗ trợ biên tập hoặc viết bài, việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các nguồn hỗ trợ khác có liên quan đến kết quả nghiên cứu.

7. Định kỳ rà soát, cập nhật các quy định, hướng dẫn và biện pháp phòng ngừa nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, chuẩn mực quốc tế và sự phát triển của khoa học, công nghệ.

8. Việc áp dụng công cụ kiểm tra đối với từng loại sản phẩm, cấp đào tạo và đối tượng sử dụng được thực hiện theo hướng dẫn của Nhà trường, bảo đảm tính khả thi, tránh hình thức, đồng thời không làm lộ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, dữ liệu cá nhân, dữ liệu nghiên cứu chưa công bố hoặc thông tin thuộc danh mục hạn chế tiếp cận.

9. Phòng QLKH&HTQT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu danh mục phần mềm/công cụ kiểm tra trùng lặp, đạo văn, hỗ trợ nhận diện sử dụng AI và điều kiện sử dụng công cụ ngoài Trường; danh mục này được rà soát, cập nhật định kỳ hoặc khi cần thiết.

### **Điều 21. Lưu trữ hồ sơ nghiên cứu**

1. Hồ sơ nghiên cứu, dữ liệu gốc, dữ liệu đã xử lý, nhật ký nghiên cứu, hồ sơ khảo sát, hồ sơ thí nghiệm, mã nguồn, mô hình, bản thảo, minh chứng đồng thuận tham gia nghiên cứu, hồ sơ phê duyệt đạo đức (nếu có) và các tài liệu liên quan phải được lưu trữ đầy đủ, có khả năng truy xuất, kiểm chứng và đối chiếu.

2. Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Dữ liệu điện tử phải được sao lưu, kiểm soát truy cập, phân quyền sử dụng, lưu vết chỉnh sửa và bảo vệ an toàn thông tin theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

4. Đơn vị chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ hoặc trưởng nhóm nghiên cứu chịu trách nhiệm tổ chức nơi lưu trữ, phương thức lưu trữ, phân quyền truy cập và bàn giao hồ sơ, dữ liệu nghiên cứu cho Nhà trường hoặc đơn vị được giao quản lý khi nhiệm vụ kết thúc, khi có yêu cầu kiểm tra, xác minh hoặc khi chủ nhiệm nhiệm vụ nghỉ việc, chuyển công tác, thôi học, tốt nghiệp hoặc không còn khả năng tiếp tục quản lý dữ liệu.

5. Việc chia sẻ, công bố, chuyển giao hoặc cho phép bên thứ ba truy cập dữ liệu nghiên cứu phải phù hợp với quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà

nước, bí mật kinh doanh, sở hữu trí tuệ, đạo đức nghiên cứu, hợp đồng/thỏa thuận tài trợ và các quy định có liên quan.

6. Việc phân loại, lập danh mục, xác định thời hạn lưu trữ và giao nộp hồ sơ, tài liệu nghiên cứu vào lưu trữ cơ quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

7. Phòng Tổ chức - Hành chính chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế hướng dẫn nghiệp vụ lưu trữ, rà soát và cập nhật thời hạn lưu trữ và Danh mục hồ sơ, tài liệu về khoa học, công nghệ và thông tin của Trường phù hợp với quy định hiện hành.

### **Điều 22. Khai báo xung đột lợi ích**

1. Mọi cá nhân tham gia nghiên cứu, xét duyệt, phản biện, nghiệm thu phải kê khai trung thực xung đột lợi ích.

2. Xung đột lợi ích có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở: lợi ích tài chính trực tiếp hoặc gián tiếp; quan hệ gia đình, thầy trò, cấp trên - cấp dưới, đồng tác giả gần đây; quyền sở hữu trí tuệ, cổ phần, tư vấn, hợp đồng dịch vụ; lợi ích phi tài chính có thể ảnh hưởng đến nhận định chuyên môn.

3. Người có xung đột lợi ích phải tự rút khỏi quá trình đánh giá, phản biện, quyết định hoặc được áp dụng biện pháp kiểm soát, giám sát phù hợp.

### **Điều 23. Trách nhiệm của Hiệu trưởng (người đứng đầu)**

1. Ban hành Quy định về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp của Trường; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn định kỳ.

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa vi phạm; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các mẫu văn bản có nội dung về tuân thủ liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định; thiết lập cơ chế rà soát nội bộ về dữ liệu, tác giả, trích dẫn, đồng thuận tham gia nghiên cứu, bảo mật dữ liệu, lưu trữ hồ sơ.

4. Kịp thời tiếp nhận, chỉ đạo tiến hành các biện pháp xác minh khi có thông tin về dấu hiệu vi phạm; bảo đảm quyền được xem xét khách quan, công bằng, quyền được biết, quyền giải trình, quyền khiếu nại của cá nhân bị cáo buộc vi phạm.

### **Điều 24. Trách nhiệm của cá nhân hoạt động Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Nắm vững, tuân thủ đầy đủ Quy định này và các quy định chuyên ngành

có liên quan; nhắc nhở đồng nghiệp cùng tuân thủ; kịp thời báo cáo khi phát hiện dấu hiệu hoặc bằng chứng vi phạm.

2. Lập, lưu giữ và cung cấp trung thực hồ sơ nghiên cứu, dữ liệu gốc, nhật ký nghiên cứu, tài liệu chứng minh quy trình nghiên cứu.

3. Chỉ ghi tên tác giả đối với người có đóng góp thực chất; ghi nhận phù hợp các đóng góp chưa đủ điều kiện là tác giả.

4. Chủ động khai báo xung đột lợi ích, nguồn tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ viết bài và việc sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình nghiên cứu.

5. Bảo vệ đối tượng nghiên cứu; bảo đảm đồng thuận tham gia nghiên cứu khi pháp luật hoặc chuẩn mực đạo đức yêu cầu; tự kiểm tra mức độ trùng lặp/đạo văn trước khi nộp sản phẩm.

6. Trong quá trình hoặc sau khi hoàn thành nghiên cứu, cá nhân tự phát hiện mình có hành vi vi phạm phải kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm, có biện pháp khắc phục phù hợp và chủ động báo cáo với chủ nhiệm nhiệm vụ, tổ chức chủ trì, bộ phận quản lý khoa học và công nghệ; phối hợp trong quá trình xác minh vụ việc.

#### **Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, trưởng nhóm nghiên cứu**

1. Hướng dẫn việc tuân thủ liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trước và trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ; tổ chức phổ biến, quán triệt, tập huấn và kiểm tra việc tuân thủ trong phạm vi công việc được phân công.

2. Lưu trữ dữ liệu gốc, dữ liệu đã xử lý và các tài liệu liên quan; thiết lập cơ chế rà soát nội bộ về dữ liệu, tác giả, trích dẫn, đồng thuận tham gia nghiên cứu, bảo mật dữ liệu, lưu trữ hồ sơ; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và khả năng truy xuất của dữ liệu.

3. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa vi phạm; kịp thời tiếp nhận, xử lý ban đầu khi có dấu hiệu vi phạm; không gây cản trở, định hướng hoặc can thiệp trái quy định vào hoạt động tư vấn, phản biện, xét duyệt, đánh giá nhiệm vụ do mình quản lý.

4. Khi phát hiện hành vi vi phạm, phải kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm, tiến hành các biện pháp khắc phục phù hợp và báo cáo ngay với bộ phận quản lý khoa học và công nghệ hoặc cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 26. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường**

1. Quán triệt và triển khai thực hiện Quy định này đến toàn thể viên chức,

người lao động, người học và các thành viên nhóm nghiên cứu thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, lồng ghép nội dung liên chính nghiên cứu vào các hoạt động chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định trong quá trình triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kịp thời báo cáo Nhà trường khi phát hiện dấu hiệu hoặc bằng chứng vi phạm.

4. Chủ động xây dựng và duy trì môi trường nghiên cứu trung thực, minh bạch, trách nhiệm và tôn trọng chuẩn mực đạo đức khoa học.

### **Điều 27. Trách nhiệm của các phòng chức năng**

1. Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế (QLKH&HTQT):

- Là đầu mối tham mưu ban hành, cập nhật, hướng dẫn thực hiện quy định về liên chính và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động KHCN&ĐMST.

- Tiếp nhận và kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra mức độ trùng lặp, đạo văn đối với nhiệm vụ KHCN, bài báo khoa học, hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ công bố thuộc phạm vi quản lý.

- Tiếp nhận thông tin, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

- Quản lý, vận hành hoặc tham mưu lựa chọn phần mềm/công cụ kiểm tra trùng lặp, đạo văn, hỗ trợ nhận diện sử dụng AI.

- Tổ chức đánh giá thông qua Hội đồng tư vấn liên chính.

- Bảo mật thông tin về người phản ánh, tố cáo và thông tin về người bị xem xét, xác minh; cập nhật thông tin vi phạm lên Nền tảng số quản lý KHCN&ĐMST quốc gia theo Điều 34 Quy định này.

2. Phòng Quản lý Đào tạo (QL Đào tạo): chủ trì hoặc phối hợp tiếp nhận, kiểm tra, lưu báo cáo kết quả kiểm tra mức độ trùng lặp/đạo văn và dấu hiệu sử dụng AI đối với luận văn, luận án của người học thuộc phạm vi quản lý đào tạo; phối hợp với khoa, người hướng dẫn và Phòng QLKH&HTQT khi phát sinh dấu hiệu vi phạm.

3. Phòng Tổ chức - Hành chính (TC-HC): tiếp nhận thông tin về hành vi vi phạm của viên chức, người lao động để tham mưu Hiệu trưởng về thi đua, khen thưởng, nâng bậc lương trước thời hạn và các hình thức kỷ luật khác theo quy định.

4. Phòng Công tác Sinh viên (CTSV), Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Điện lực: phổ biến quy định đến sinh viên; lồng ghép vào chương trình sinh hoạt đầu khóa; tiếp nhận thông tin vi phạm của người học, phối hợp khoa chuyên môn, cố vấn học tập tham mưu việc đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Hội đồng biên tập Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng: kiểm tra tính phù hợp của công trình gửi đăng với quy định về liên chính; kiểm tra trước khi mời phản biện và trước khi xuất bản; lưu hồ sơ kiểm tra, phản biện, biên tập, xử lý khiếu nại, cải chính, rút bài và phối hợp cung cấp hồ sơ khi có yêu cầu xác minh.

6. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có trách nhiệm phối hợp cung cấp hồ sơ, dữ liệu, biên bản, kết quả kiểm tra, ý kiến giải trình và các tài liệu liên quan theo yêu cầu của Phòng QLKH&HTQT, Phòng QL Đào tạo, Hội đồng tư vấn liên chính hoặc cơ quan có thẩm quyền; không tự ý công bố, phát tán thông tin vụ việc khi chưa có kết luận chính thức.

#### **Điều 28. Trách nhiệm của thành viên hội đồng, chuyên gia tư vấn, phản biện, đánh giá**

1. Thực hiện đánh giá độc lập, khách quan, trung thực; từ chối tham gia nếu có xung đột lợi ích hoặc chuyên môn không phù hợp.

2. Bảo mật toàn bộ hồ sơ, dữ liệu, bản thảo, ý tưởng nghiên cứu được tiếp cận; không sử dụng thông tin chưa công bố cho nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ hoặc mục đích cá nhân khác.

3. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa vi phạm; không gây cản trở, định hướng hoặc can thiệp trái quy định; khi phát hiện hành vi vi phạm phải kịp thời chấm dứt, khắc phục và báo cáo ngay với cơ quan có thẩm quyền.

### **Chương IV. TIẾP NHẬN THÔNG TIN, XÁC MINH, KẾT LUẬN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 29. Hội đồng tư vấn liên chính**

1. Hội đồng tư vấn liên chính (sau đây gọi tắt là “Hội đồng”) có chức năng tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc thẩm định, đánh giá mức độ vi phạm và đề xuất hình thức xử lý; tiếp nhận, xác minh và tham mưu xử lý các đơn thư, thông tin khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thông qua Phòng QLKH&HTQT.

2. Hội đồng do Hiệu trưởng quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của

Trưởng phòng QLKH&HTQT và Trưởng phòng TC-HC; có số lượng thành viên là số lẻ, từ 07 đến 09 người, gồm:

- + Chủ tịch: Đại diện Ban Giám hiệu.
- + Phó Chủ tịch (thường trực): Lãnh đạo Phòng QLKH&HTQT.
- + 01 thành viên là Lãnh đạo Phòng QL Đào tạo.
- + 01 thành viên là Đại diện Phòng TC-HC.
- + Lãnh đạo đơn vị/các đơn vị có liên quan đến vụ việc hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể.
- + Chuyên gia: từ 01 đến 02 người, được mời tham gia tùy theo tính chất, yêu cầu thực tế của vụ việc.
- + Thư ký Hội đồng là đại diện phòng QLKH&HTQT.

3. Thành viên Hội đồng phải có chuyên môn phù hợp, độc lập với nội dung vụ việc và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định.

4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng: Hội đồng họp khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên, trong đó phải có Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền) và Thư ký; kết luận theo nguyên tắc thảo luận, đồng thuận với ít nhất trên 1/2 thành viên có mặt đồng ý bằng bỏ phiếu hoặc biểu quyết.

### **Điều 30. Quy trình tiếp nhận thông tin, xác minh, kết luận vi phạm**

1. Việc tiếp nhận, xác minh, kết luận và xử lý thông tin về dấu hiệu vi phạm được thực hiện theo các bước cơ bản sau:

- a) Tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hoặc phát hiện dấu hiệu vi phạm.
- b) Kiểm tra điều kiện thụ lý, phân loại nội dung, xác định phạm vi và chủ thể liên quan.
- c) Xác minh sơ bộ, thu thập hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, kết quả kiểm tra trùng lặp/đạo văn, biên bản làm việc và chứng cứ ban đầu.
- d) Báo cáo Hiệu trưởng xem xét, chỉ đạo.
- đ) Thành lập hoặc triệu tập Hội đồng tư vấn liên chính khi cần thiết.
- e) Hội đồng/đơn vị được giao xác minh thu thập bổ sung chứng cứ, làm việc với các bên liên quan và lập biên bản.
- g) Xây dựng dự thảo kết luận.

h) Gửi nội dung cần giải trình cho người bị xem xét vi phạm.

i) Tiếp nhận, đánh giá, giải trình và ban hành kết luận chính thức.

k) Áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục, lưu hồ sơ và cập nhật thông tin theo quy định nếu thuộc trường hợp phải cập nhật.

2. Người bị xem xét vi phạm có quyền được biết nội dung bị xem xét, được tiếp cận tài liệu, chứng cứ liên quan trong phạm vi không ảnh hưởng đến bảo mật, người phản ánh/tổ cáo, bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, dữ liệu cá nhân và yêu cầu xác minh; được gửi giải trình, tài liệu chứng minh trong thời hạn do Hội đồng hoặc đơn vị xác minh thông báo.

3. Mọi buổi làm việc với cá nhân, tổ chức liên quan phải được lập biên bản hoặc có hình thức ghi nhận phù hợp; hồ sơ xác minh phải được quản lý, lưu trữ, bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích xử lý vụ việc theo quy định.

4. Thời hạn giải quyết vụ việc không quá 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận thông tin hợp lệ. Vụ việc phức tạp có thể gia hạn một lần nhưng không quá 30 ngày, trừ trường hợp áp dụng thời hạn theo pháp luật về khiếu nại, tố cáo hoặc văn bản pháp luật chuyên ngành. Trường hợp cần người bị xem xét vi phạm giải trình, thời hạn giải trình thông thường không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp Hội đồng hoặc Hiệu trưởng quyết định thời hạn khác phù hợp với tính chất vụ việc.

### **Điều 31. Kiểm tra và xử lý trùng lặp trong công bố tại Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng**

1. Hội đồng biên tập Tạp chí kiểm tra trùng lặp: phát hiện vi phạm lần thứ nhất thì trả tác giả chỉnh sửa; sau chỉnh sửa, nếu phát hiện vi phạm lần thứ hai thì thông báo và quyết định từ chối tiếp nhận/xuất bản.

2. Trường hợp phát hiện đạo văn, tự đạo văn hoặc trùng lặp vượt ngưỡng sau khi đã xuất bản, Hội đồng biên tập có thể quyết định rút lại bài viết; trường hợp nghiêm trọng, tham mưu Hiệu trưởng thông báo cộng đồng khoa học và cơ quan quản lý của tác giả.

### **Điều 32. Các hình thức xử lý vi phạm**

1. Việc xử lý căn cứ vào lỗi vô ý hay cố ý, tính chất, mức độ, hậu quả, phạm vi ảnh hưởng, động cơ, mức độ hợp tác, việc chủ động khai báo, khắc phục, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và việc tái phạm. Tùy theo tính chất, mức độ, cá nhân/tổ chức vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Trường và yêu cầu của cơ quan tài trợ, nhà xuất bản hoặc cơ quan có thẩm quyền.

2. Hành vi vi phạm được định hướng phân nhóm theo 04 cấp độ để Hội đồng tư vấn liên chính và đơn vị có thẩm quyền xem xét áp dụng biện pháp tương xứng:

a) Cấp độ 1 - lỗi kỹ thuật, thiếu sót hình thức, thiếu hiểu biết hoặc vô ý, hậu quả hạn chế và có khả năng khắc phục.

b) Cấp độ 2 - vi phạm trung bình, ảnh hưởng đến chất lượng học thuật hoặc quy trình quản lý nhưng chưa làm sai lệch bản chất nghiên cứu.

c) Cấp độ 3 - vi phạm nghiêm trọng như đạo văn đáng kể, tự đạo văn không minh bạch, vi phạm quy định tác giả, che giấu xung đột lợi ích, sử dụng dữ liệu không được phép, làm sai lệch một phần kết quả hoặc gây thiệt hại đáng kể.

d) Cấp độ 4 - vi phạm đặc biệt nghiêm trọng như ngụy tạo hoặc giả mạo dữ liệu, đạo văn có hệ thống, trục lợi học thuật có tổ chức, mua bán tên tác giả, thao túng trích dẫn, cản trở xác minh, tái phạm hoặc gây hậu quả nghiêm trọng đối với Nhà trường, cộng đồng khoa học, người học, đối tượng nghiên cứu hoặc xã hội.

3. Căn cứ cấp độ vi phạm, có thể áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử lý sau đây, phù hợp với từng nhóm chủ thể vi phạm:

a) Nhắc nhở, phê bình; cảnh cáo bằng văn bản; yêu cầu cải chính, xin lỗi công khai; yêu cầu khắc phục vi phạm.

b) Không công nhận kết quả, sản phẩm có vi phạm; buộc thanh lý nhiệm vụ đang thực hiện; hủy bỏ kết quả đã nghiệm thu; sửa đổi, hủy bỏ kết quả đánh giá nhiệm vụ.

c) Yêu cầu rút bài báo/ấn phẩm khoa học có liên quan đến hành vi vi phạm.

d) Yêu cầu hoàn trả kinh phí đã nhận khi bài báo/ấn phẩm bị rút hoặc bị kết luận vi phạm; thu hồi kinh phí và các danh hiệu, khen thưởng liên quan đến kết quả vi phạm.

đ) Dừng giao chủ trì hoặc tham gia nhiệm vụ đang thực hiện; không cho phép chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thời gian nhất định hoặc vô thời hạn đối với vi phạm nghiêm trọng.

e) Không xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng hoặc nâng bậc lương trước thời hạn; chấm dứt tư cách thành viên hội đồng và cấm tham gia hội đồng, nhiệm vụ tương tự trong thời hạn nhất định.

4. Cá nhân, tập thể là tác giả của sản phẩm bị xác định vi phạm phải hoàn trả toàn bộ các khoản hỗ trợ của Nhà trường (nếu có) liên quan đến việc sản xuất,

công bố sản phẩm đó, trừ trường hợp Hiệu trưởng hoặc cơ quan có thẩm quyền có quyết định khác phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm và quy định pháp luật.

5. Khi xác định hình thức xử lý, ưu tiên biện pháp giáo dục, hướng dẫn, yêu cầu sửa chữa đối với vi phạm cấp độ 1, lần đầu, hậu quả hạn chế và người vi phạm chủ động khai báo, khắc phục; áp dụng biện pháp nghiêm khắc hơn đối với hành vi cố ý, che giấu, cản trở xác minh, gây hậu quả nghiêm trọng, trục lợi học thuật hoặc tái phạm.

### **Điều 33. Quyền của người bị xem xét, kết luận vi phạm và quyền khiếu nại**

1. Cá nhân bị cáo buộc vi phạm có quyền được xem xét sự việc một cách khách quan, công bằng; quyền được biết, quyền giải trình và quyền khiếu nại.

2. Cá nhân bị xem xét và bị kết luận có hành vi vi phạm có quyền khiếu nại, phản ánh, kiến nghị; việc khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

3. Không coi người có dấu hiệu vi phạm là người vi phạm nếu chưa có bằng chứng rõ ràng và kết luận của Hiệu trưởng hoặc cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 34. Cập nhật thông tin vi phạm lên Nền tảng số quản lý Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia**

1. Sau khi Hiệu trưởng ban hành kết luận chính thức về hành vi vi phạm liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp của các cá nhân thuộc diện phải cập nhật theo Luật KHCN&ĐMST, Phòng QLKH&HTQT có trách nhiệm cập nhật thông tin lên Nền tảng số quản lý KHCN&ĐMST quốc gia.

2. Thông tin cập nhật (bao gồm cả trường hợp được hủy bỏ kết luận vi phạm) gồm: tên cá nhân vi phạm; tổ chức nơi cá nhân công tác; mô tả hành vi vi phạm; sản phẩm học thuật bị ảnh hưởng; kết luận, hình thức xử lý; thời gian có hiệu lực của văn bản kết luận và các thông tin khác theo yêu cầu của Nền tảng số quản lý KHCN&ĐMST quốc gia.

3. Thời hạn cập nhật thực hiện theo quy định của pháp luật, hướng dẫn vận hành Nền tảng số quản lý KHCN&ĐMST quốc gia hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp chưa có thời hạn cụ thể, Phòng QLKH&HTQT thực hiện trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết luận chính thức và hồ sơ đầy đủ.

## **Chương V.**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 35. Trách nhiệm thi hành và hướng dẫn thực hiện**

1. Phòng QLKH&HTQT là đơn vị đầu mối, chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và giám sát việc thực hiện Quy định; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Các đơn vị tổ chức hướng dẫn, đào tạo định kỳ về liên chính khoa học, đạo đức nghề nghiệp tại các mốc thời gian: tuyển dụng, nâng ngạch, nhận đề tài; có cơ chế tư vấn cho người gặp vướng mắc về đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu.

3. Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ thông qua: kiểm tra các công bố quan trọng; theo dõi bài báo bị rút/gỡ, hiệu chỉnh, thu hồi; kiểm tra dữ liệu gốc theo rủi ro; báo cáo thường niên về liên chính nghiên cứu.

4. Quy định này được phổ biến đến toàn thể viên chức, người lao động và người học trong toàn Trường để nghiêm túc thực hiện.

### **Điều 36. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới./

**HIỆU TRƯỞNG**  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
ĐIỆN LỰC

**Đinh Văn Châu**